

Số: /TB-UBND

Cư Yang, ngày tháng 6 năm 2026

THÔNG BÁO

Triển khai Kế hoạch sản xuất, hướng dẫn chăm sóc cây trồng và dự báo thời tiết, sinh vật gây hại cây trồng vụ Hè thu năm 2026

Căn cứ Quyết định số 219/QĐ-UBND ngày 13/01/2026 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đảm bảo quốc phòng, an ninh năm 2026 của tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Công văn số 4499/SNNMT-CCTTBVTV ngày 14/5/2026 về việc triển khai kế hoạch sản xuất, hướng dẫn khung lịch thời vụ và cơ cấu giống cây trồng vụ Hè thu năm 2026;

Căn cứ Công văn số 1004/ DB-CCTTBVTV ngày 11/6/2026 về Dự báo tình hình sinh vật gây hại cây trồng vụ Hè thu năm 2026.

Căn cứ tình hình tại địa phương và nhiệm vụ năm 2026, nay Ủy ban nhân dân xã Cư Yang Thông báo Kế hoạch sản xuất, hướng dẫn khung lịch thời vụ Hè thu năm 2026 và dự báo thời tiết, sinh vật gây hại trong nông nghiệp trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

1. Hướng dẫn sản xuất

1.1. Quan điểm bố trí thời vụ, cơ cấu giống cây trồng

Sau khi kết thúc vụ Đông xuân, vụ Hè thu năm 2026 cũng cần tới tiết kiệm nước cho tất cả các loại cây trồng (diện tích lúa nước, cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm có giá trị kinh tế cao đều có nhu cầu nước tưới rất lớn để đảm bảo năng suất, sản lượng). Vì vậy cần phải tiết kiệm nguồn nước ngay từ đầu vụ và phải có biện pháp, kế hoạch tích trữ, sử dụng nước hợp lý để đảm bảo yêu cầu nước tưới cho các loại cây trồng. Triển khai kế hoạch sản xuất vụ Hè thu 2026 phải theo hướng an toàn và đạt hiệu quả kinh tế. Các Thôn, buôn; các Hợp tác xã quản lý công trình thủy lợi và Công ty TNHH MTV QLCT Thủy lợi Đắk Lắk – Chi nhánh Thủy lợi Ea Kar cần cân đối và quản lý tốt nguồn nước, khả năng khai thác các nguồn nước tưới, cụ thể:

- Đối với sản xuất lúa nước: Vùng an toàn nguồn nước cho sản xuất, tập trung chỉ đạo xuống giống đúng lịch thời vụ, đầu tư thâm canh, sử dụng các giống lúa trung ngày có năng suất, chất lượng cao, lúa thơm. Vùng có nguy cơ hạn hán, không đủ lượng nước cần gieo sạ sớm hơn lúa đại trà để tránh hạn cuối vụ hoặc chuyển đổi sang cây trồng cạn ngắn ngày khác để tăng hiệu quả sản xuất và tiết kiệm nước, sử dụng các giống lúa có thời gian sinh trưởng ngắn, chống chịu khô hạn tốt.

- Đối với cây khác cũng cần tập trung sản xuất cây rau màu ngắn ngày tận dụng nguồn nước đầu vụ. Bố trí thời vụ sản xuất cây ngắn ngày phải gắn với cơ cấu cây trồng

phù hợp để đảm bảo sản xuất đạt hiệu quả cao. Chủ động các phương án chống hạn cho cây trồng, đặc biệt là diện tích cây công nghiệp có giá trị kinh tế cao.

1.2. Khung lịch thời vụ (theo Dương lịch)

- Căn cứ đặc điểm khí hậu, thời tiết, điều kiện sản xuất cụ thể của từng vùng và đặc điểm sinh trưởng, phát triển của từng loại cây trồng để triển khai kế hoạch sản xuất và bố trí lịch thời vụ gắn với cơ cấu giống thích hợp sao cho các thời kỳ xung yếu của cây trồng không gặp điều kiện bất lợi và né tránh được các thời kỳ lũ quét, ngập lụt, tiểu hạn,... Khi mưa đến sớm cần tranh thủ làm đất, xuống giống tập trung khi đất đủ ẩm. Vùng dự báo mưa đến muộn thường hay bị hạn đầu vụ khu vực phía Đông tỉnh cần tăng cường công tác tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng để nông dân được biết, không gieo trồng sớm, gieo đón mưa dễ bị khô hạn làm mất giống. Khuyến cáo, hướng dẫn cho nông dân các biện pháp luân canh, xen canh, gối vụ để tranh thủ sản xuất vụ Thu đông kế tiếp càng sớm càng tốt.

- Khung lịch thời vụ: Dự kiến từ ngày 01/6-30/6 (theo Dương lịch), cụ thể như sau:

a) Đối với cây lúa:

- Căn cứ điều kiện thực tế nguồn nước của từng vùng để xuống giống sao cho phù hợp. Khuyến cáo nông dân thực hiện chương trình “ba giảm, ba tăng”, “một phải, năm giảm”.

- Các vùng không chủ động nước thì đủ nước đến đâu tiến hành làm đất gieo sạ đến đó, chú ý các chân ruộng trũng cần tranh thủ gieo sạ càng sớm càng tốt và sử dụng các giống lúa thuần ngắn hoặc trung ngày (90 - 95 ngày) để có thể thu hoạch trước 30/8 tránh mưa lũ, ngập lụt.

- Giống chủ lực: HT1, VND95-20, ML48, OM4900, OM6162, OM5451, BDR57, BDR999, Đài Thơm 8, TH3-3, Nhị ưu 838, PY8, PY10...

- Giống bổ sung: RVT, ST25, ĐV108, DT45, Hưng Long 555, AYT77, Hương Châu 6, giống lúa LH12 ; TĐ25...

- Ngoài các giống lúa theo khuyến cáo, tùy theo tình hình thực tế của địa phương có thể bổ sung thêm trong cơ cấu giống theo quy định hiện hành một số giống lúa có triển vọng, phù hợp và cho hiệu quả cao trong sản xuất.

b) Đối với cây ngắn ngày khác:

- Cây ngô: Tập trung gieo tía khoảng từ 01/6-30/6, chỉ gieo tía khi có mưa đều, đất đủ ẩm. Ưu tiên sử dụng các giống ngô lai có thời gian sinh trưởng ngắn hoặc trung ngày, hạn chế sử dụng giống dài ngày. Khuyến cáo bà con lựa chọn giống phù hợp, giống đã được công nhận hoặc trình diễn triển vọng tốt trên địa bàn. Chủ động áp dụng IPM/IPHM trên cây ngô để phòng chống hiệu quả sâu keo mùa thu gây hại.

- Các giống khuyến cáo: LVN146, LVN66, NK66, NK7328, CP511S, CP111S, CP888, CP3Q, Bioseed 9698, PAC999, MAX07, VN5885, ...

- Đậu các loại: Tập trung gieo tía khi có mưa đều khoảng từ 01/6-20/6, có thể gieo sớm hơn tùy theo điều kiện nước tưới, nên sử dụng các giống đậu ngắn ngày, khuyến cáo bà con không nên gieo đón mưa để tránh mất giống. Đối với cây đậu xanh, bố trí thời vụ sao cho giai đoạn đậu ra hoa (30 - 35 ngày sau gieo) tránh thời kỳ tiểu hạn (hạn bà Chăn) và thời điểm thu hoạch tránh mưa dầm. Những vùng mưa muộn nên chuyển sang trồng loại cây trồng khác hiệu quả hơn.

- Cây sắn: Tập trung trồng từ trung tháng 6; Sử dụng các giống sắn cao sản, sạch bệnh, không lấy giống ở những vùng bị nhiễm bệnh và kết hợp với đầu tư thâm canh, khuyến cáo thực hiện luân canh tránh thoái hóa đất; Theo dõi phòng, chống hiệu quả bọ phấn trắng, tác nhân gây bệnh vi rút khảm lá trên cây sắn.

- Biện pháp canh tác cây rau màu tùy thuộc vào điều kiện đất đai, mùa vụ, hệ thống tưới tiêu, đối tượng cây trồng để xác định biện pháp kỹ thuật thâm canh hợp lý mới có hiệu quả cao.

- Tăng cường biện pháp luân canh mùa vụ, thiết kế hệ thống tưới hợp lý và bón phân cân đối.

- Cơ cấu giống: Trên cơ sở điều kiện đất đai của mỗi địa phương, định hướng tiêu thụ theo nhu cầu thị trường, chọn giống phù hợp và hướng dẫn quy trình thâm canh để tăng năng suất, sản xuất theo hướng hữu cơ, sản xuất có chứng nhận an toàn vệ sinh thực phẩm.

c) Chuyển đổi cây trồng trên đất lúa:

- Đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa kém hiệu quả, gắn với liên kết sản xuất và tiêu thụ để nâng cao hiệu quả sản xuất.

- Đối với những vùng khả năng bị thiếu nước tưới cần chuyển đổi cơ cấu cây trồng cần có nhu cầu nước tưới ít hơn như ngô, sắn, lạc, vừng,...hoặc chuyển dịch mùa vụ gieo trồng để tránh thiệt hại do khô hạn.

- Vùng có nước tưới khi chuyển đổi sang cây màu có hiệu quả kinh tế cao như lạc, vừng, ngô lai, rau đậu các loại,.. cần tập trung đầu tư thâm canh để nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.

- Trên đất lúa chuyển đổi cần quy hoạch bố trí gieo trồng tập trung cùng nhóm cây trồng như vùng ngô lai, vùng đậu đỗ các loại,... để dễ điều tiết nguồn nước tưới.

1.3. Đối với cây công nghiệp

- Kiểm soát tốt diện tích các loại cây trồng chủ lực theo quy hoạch; không mở rộng diện tích cà phê, hồ tiêu.

- Đẩy mạnh đầu tư, thâm canh áp dụng kỹ thuật canh tác tiên tiến, tưới tiết kiệm nước; sử dụng giống mới có khả năng chống chịu sâu bệnh, thích ứng với biến đổi khí hậu, đảm bảo sản xuất an toàn và có chứng nhận.

- Thường xuyên theo dõi chặt chẽ tình hình sinh vật gây hại; chủ động phòng chống kịp thời, đặc biệt đối bệnh chết nhanh, chết chậm hại hồ tiêu; bệnh vàng lá thối rễ, nấm hồng, tuyến trùng hại cà phê; bọ xít muỗi, bệnh thán thư hại điều,....

1.4. Đối cây ăn quả

- Kiểm soát tốt việc phát triển diện tích các loại cây ăn quả chủ lực theo quy hoạch; không mở rộng diện tích sâu riêng, mít, cam, chanh dây,... tại những vùng có điều kiện đất đai, sinh thái không phù hợp.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật như tía cành, tạo tán, sử dụng hệ thống tưới tiết kiệm, hạn chế sử dụng thuốc cỏ, tăng cường sử dụng phân bón hữu cơ, sản xuất theo quy trình quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM), sản xuất có chứng nhận để nâng cao hiệu quả sản xuất.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát, quản lý mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói, dư lượng hóa chất, nhằm nâng cao chất lượng đáp ứng yêu cầu của thị trường trong nước và xuất khẩu.

Lưu ý với cây sầu riêng: Tăng cường bón phân hữu cơ, bón phân NPK cân đối và tưới nước đủ ẩm để cây ra hoa tập trung. Vườn đang đậu trái non có thể phun chất điều hòa sinh trưởng NAA để hạn chế rụng trái non. Kiểm tra vườn thường xuyên, phòng trừ kịp thời các đối tượng sâu bệnh hại như rầy xanh, rầy nhảy, rệp sáp, sâu đục trái, bệnh thán thư, bệnh thối trái, ..

2. Dự báo thời tiết và sinh vật gây hại trong nông nghiệp

2.1. Tình hình thời tiết vụ Hè Thu 2026

Theo bản tin dự báo, cảnh báo khí hậu thời hạn mùa tỉnh Đắk Lắk số KTHM02/17h00/DLAK, ngày 15/4/2026:

- Khí tượng: Tháng 6/2026 nắng nóng xảy ra gay gắt và đặc biệt gay gắt tại khu vực Buôn Đôn, Ea Súp, Sơn Hòa, Sông Hinh. Tháng 7/2026 trọng tâm nắng nóng dịch về phía Đông tỉnh (các khu vực Sơn Hòa, Sông Hinh, Tây Hòa, Phú Hòa, Tuy Hòa, Đồng Xuân, Sông Cầu). Nhiệt độ cao nhất đạt 39.0 - 41.0oC, có thể xảy ra nhiệt độ vượt giá trị lịch sử quan trắc; tháng 8/2026 nắng nóng còn xảy ra diện rộng tại khu vực phía Đông tỉnh với trọng tâm là các khu vực Sông Cầu, Tuy Hòa, Đông Hòa, Phú Hòa, Đồng Xuân. Tháng 9 cường độ nắng nóng giảm nhanh, khả năng còn xảy ra cục bộ vào đầu tháng 9/2026.

- Tổng lượng mưa: Tháng 5 - 7/2026 phía Tây tỉnh phổ biến xấp xỉ so với TBNN; phía Đông tỉnh thấp hơn so với TBNN từ 10 - 30%. Thời gian bắt đầu mùa mưa tại khu vực phía Tây tỉnh có xu hướng theo quy luật TBNN (bắt đầu vào khoảng đầu tháng 5);

tháng 8 - 10/2026: phía Đông thấp hơn so với TBNN từ 10 - 30% (phổ biến từ 600 - 800mm), phía Tây tình xấp xỉ so với TBNN (phổ biến từ 700 - 900mm), có nơi cao hơn.

- Bão/ATNĐ: Từ tháng 8-10/2026, bão/ATNĐ hoạt động trên khu vực Biển Đông và ảnh hưởng trực tiếp đến đất liền ở mức thấp hơn so với TBNN (TBNN trên Biển Đông: 6,8 cơn, đổ bộ vào đất liền: 2,8 cơn). Trong đó, tỉnh Đắk Lắk khả năng ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp 01 cơn.

2.2. Dự báo tình hình sinh vật gây hại chủ yếu trên một số cây trồng chính vụ Hè thu 2026

2.2.1. Nhóm cây ngắn ngày

a. Trên cây lúa nước:

Vụ Hè Thu 2026 cần tập trung chú ý một số sinh vật gây hại chính sau:

- Chuột: Chú ý 02 đợt chuột hại chính sau:

+ Đợt 1: gây hại lúa làm đồng - trở vụ Hè Thu sớm và giống gieo lúa Hè Thu chính vụ.

+ Đợt 2: Nửa cuối tháng 7 đến đầu tháng 8, gây hại lúa đẻ nhánh - đồng Hè Thu chính vụ và giống gieo trên vụ Hè Thu muộn.

- Ốc bươu vàng: gây hại chính giai đoạn gieo - mạ lúa Hè Thu.

- Rầy nâu, rầy lưng trắng: Phát sinh từ giữa vụ, tăng dần về mật độ, diện tích nhiễm và đạt đỉnh cao vào giai đoạn lúa đồng trở - chắc xanh. Tùy theo trà lúa cần chú ý 02 đợt cao điểm gây hại chính sau:

+ Đợt 1: gây hại trên lúa Hè Thu sớm ở giai đoạn đồng - trở.

+ Đợt 2: Nửa cuối tháng 7 đến giữa tháng 8, gây hại trên lúa Hè Thu chính vụ ở giai đoạn đồng trở - ngâm sữa.

- Bệnh đạo ôn:

+ Đạo ôn lá gây hại trên lúa ở giai đoạn đẻ nhánh - đứng cái vào cuối tháng 7 đầu tháng 8.

+ Đạo ôn cổ lá, cổ bông gây hại vào cuối tháng 8 đến giữa tháng 9 trên lúa ở giai đoạn trở - ngâm sữa.

- Bệnh khô vằn: Phát sinh gây hại ở giai đoạn lúa đồng - chắc xanh: Bệnh khô vằn gây hại từ đầu tháng 8 đến nửa đầu tháng 9 trên lúa Hè Thu chính vụ.

- Bệnh lem lép thối hạt: Phát sinh hại nặng trên giống nhiễm ở giai đoạn lúa trở - ngâm sữa trong điều kiện nắng nóng xen kẽ mưa giông.

- Bệnh lem lép thối hạt gây hại vào đầu tháng 8 đến đầu tháng 9 trên lúa ở giai đoạn trở - ngâm sữa.

- Ngoài ra, cần theo dõi và phòng trừ bọ trĩ, sâu keo,...ở giai đoạn đầu vụ; sâu cuốn lá nhỏ phát sinh hại trên lúa ở giai đoạn đẻ nhánh - làm đòng; nhện gié, sâu đục thân, đốm sọc vi khuẩn, bệnh bạc lá,...hại trên lúa đòng trổ - chắc xanh.

b. Trên cây ngô – rau màu, đậu đỗ các loại:

*** Trên cây ngô:**

- Sâu keo mùa thu, sâu xám, bệnh lở cổ rễ gây hại chủ yếu ngô Hè thu, Mùa chủ yếu thời kỳ cây con - phát triển thân lá.

- Sâu đục thân, sâu đục bắp gây hại giai đoạn trổ cờ - trái non.

- Bệnh đốm lá, bệnh khô vằn, bệnh thối thân,...gia tăng gây hại giai đoạn loa kèn, thâm râu.

*** Cây rau màu, đậu đỗ, lạc:**

Sâu xám, sâu xanh, bệnh lở cổ rễ, chết éo,...gây hại rải rác giai đoạn cây con. Ngoài ra, cần chú ý một số đối tượng khác như: sâu đục quả đậu đỗ, bệnh virus cà chua, bệnh sung rệp bắp cải,...gây hại.

c. Trên cây sắn (mì):

Bệnh khảm lá virus hại sắn tiếp tục lây lan gây hại mạnh vào các tháng 6 đến tháng 8 khi trồng mới. Các đối tượng rệp sáp bột hồng, bệnh chổi rồng phát sinh gây hại ở những vùng dịch; Bọ phấn trắng, rệp sáp bột hồng, nhện đỏ tiếp tục gia tăng gây hại trong điều kiện nắng nóng khô hạn.

2.2.2. Nhóm cây lâu năm

a. Trên cà phê:

- Rệp vảy xanh, vảy nâu phát sinh và gia tăng gây hại trong mùa mưa tập trung từ tháng 6 đến tháng 8 tập trung ở những vườn rậm rạp, chăm sóc kém, những vườn trồng xen canh với hồ tiêu, cây ăn quả.

- Bọ cánh cứng hại cục bộ trên cây cà phê từ tháng 7 đến tháng 9 thời kỳ có mưa giông vào chiều tối, trên các vườn cà phê giai đoạn kiến thiết cơ bản, đặc biệt ở những vùng bọ cánh cứng đã từng xuất hiện gây hại trước đây.

- Bệnh gỉ sắt gia tăng gây hại từ tháng 11 đến tháng 12.

Ngoài ra, trong điều kiện nền nhiệt gia tăng, độ ẩm cao có khả năng phát sinh các đối tượng như bệnh khô cành, khô quả, bệnh nấm hồng hại rải rác ở các vườn cà phê đã già và đầu tư chăm sóc kém sau thu hoạch.

b. Cây tiêu:

- Bệnh chết nhanh, bệnh chết chậm: vào mùa mưa, bệnh phát sinh và lây lan gây hại nhưng biểu hiện triệu chứng nhẹ. Đến đầu mùa khô, bệnh biểu hiện triệu chứng nặng trên cây hồ tiêu.

- Rệp sáp lá, cành, bọ xít lưới, bọ xít muỗi: Tập trung gây hại trong mùa mưa từ tháng 5 đến tháng 6 phát triển mạnh vào tháng 8.

c. Cây sầu riêng:

Bệnh do Phytophthora sp. sẽ phát sinh gây hại và gia tăng gây hại nặng vào mùa mưa từ tháng 6 đến tháng 10 chủ yếu gây hại thân và quả giai đoạn thu hoạch.

d. Trên cây cao su:

Bệnh loét sọc miệng cạo, rụng lá mùa mưa, nấm hồng phát sinh, gây hại mạnh khoảng tháng 7-9.

e. Trên cây nhãn, vải:

Sâu cuốn lá, rệp sáp, bọ xít nâu, sâu đo, bệnh thán thư, bệnh sương mai hại tăng; sâu đục quả tiếp tục hại những vườn làm quả trái vụ.

f. Trên cây ăn quả có múi:

- Sâu đục quả tiếp tục phát sinh và gây hại tăng, đặc biệt là trên các vườn chăm sóc kém.

- Bệnh chảy gôm, bệnh vàng lá thối rễ, bệnh Greening, ... tiếp tục phát sinh và gây hại tại các vùng chuyên canh, chăm sóc kém.

3. Một số giải pháp triển khai.

3.1. Giải pháp quản lý nguồn nước và sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả

- Tăng cường nạo vét kênh mương, bờ vùng bờ thửa, gia cố các đập bơm tưới, kiểm tra và sửa chữa, tu bổ công trình.

- Tổ chức quản lý chặt chẽ nguồn nước, vận hành hợp lý các công trình, điều tiết nước theo từng giai đoạn phù hợp với yêu cầu cây trồng.

- Không sản xuất diện tích vượt quá năng lực phục vụ của công trình thủy lợi; chuyển đổi mùa vụ và cơ cấu cây trồng tại những nơi có khả năng thiếu nước.

3.2. Giải pháp kỹ thuật canh tác

a) Đối với cây lúa và cây màu ngắn ngày:

- Đối với cây lúa cần tập trung chỉ đạo áp dụng đồng bộ các giải pháp kỹ thuật “1 phải, 5 giảm”; canh tác lúa tiên tiến SRI; tăng sử dụng phân bón hữu cơ, sử dụng các dạng phân ure chậm tan chống thất thoát đạm, giảm sử dụng thuốc bảo vệ thực vật hoá học; Thực hiện các biện pháp quản lý dịch hại tổng hợp (IPM), giảm lượng phân bón ở mức hợp lý, giảm lượng thuốc BVTV, giảm lượng nước tưới và giảm thất thoát trong và sau thu hoạch.

- Đẩy mạnh áp dụng cơ giới hoá trong các khâu của sản xuất, đặc biệt sử dụng máy cấy, máy gieo hạt để giảm lượng giống gieo.

- Đối với chuột: Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 1900/CT-BNN-BVTV ngày 15/3/2024 của Bộ NN&PTNT về việc tổ chức thực hiện công tác phòng, chống chuột bảo vệ sản xuất trồng trọt, tiếp tục thực hiện công văn số 853/CCTTBVTV-BVTV ngày 22/5/2026 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật về việc phòng chống chuột và thu lượm ốc bươu vàng trước khi gieo sạ lúa Hè Thu 2026. Trong đó xây dựng kế hoạch, phương án tổ chức phát động phong trào đồng loạt ra quân diệt chuột ngay từ khi gieo sạ và suốt quá trình sản xuất.

- Bệnh đạo ôn, rầy nâu, rầy lưng trắng: Dự báo chính xác các cao điểm phát sinh gây hại để chủ động trong công tác phòng chống.

b) Đối với cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả lâu năm:

- Tập trung chỉ đạo các biện pháp thâm canh, trồng tái canh, chăm sóc sau thu hoạch; thực hiện tốt công tác phòng trừ dịch hại, tưới nước tiết kiệm; khuyến khích phát triển các ao hồ nhỏ và chuẩn bị các giải pháp phòng chống hạn trong mùa khô.

- Một số biện pháp kỹ thuật chăm sóc cây cà phê, hồ tiêu, cây ăn quả như sau.

Phòng Kinh Tế phối hợp Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật khu vực Ea Kar tăng cường công tác kiểm tra, nắm bắt diễn biến sâu bệnh hại cây trồng; nâng cao chất lượng, hệ thống giám sát nhằm dự báo, cảnh báo kịp thời tình hình dịch hại; dự tính, dự báo tình hình phát sinh, phát triển của các đối tượng dịch hại để phát hiện và hướng dẫn phòng trừ kịp thời, hiệu quả.

Trên đây là một số hướng dẫn chung về khung lịch thời vụ và cơ cấu giống gieo trồng cho sản xuất vụ Hè thu năm 2026 trên phạm vi xã Cư Yang. Đề nghị các tổ chức, cá nhân căn cứ vào Dự báo khí tượng thủy văn của Đài khí tượng thủy văn Đắk Lắk, diễn biến tình hình khí hậu thời tiết thực tế qua nhiều năm tại địa phương để trồng và chăm sóc, cơ cấu giống cây trồng và chuẩn bị các điều kiện cần thiết, phù hợp với thực tế, đảm bảo sản xuất vụ Hè thu năm 2026 đạt kết quả tốt nhất.

Nơi nhận:

- Chi cục TTBVTV;
- Thường trực Đảng ủy;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND xã;
- VP HĐND-UBND xã;
- Phòng Kinh tế;
- Phòng Văn hoá – Xã hội;
- Trung tâm Cung ứng Sự nghiệp công xã;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công xã;
- Công ty TNHH MTV QLCT thủy lợi;
- Các hợp tác xã đóng trên địa bàn;
- Ban Tự quản các thôn, buôn của xã Cư Yang;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Trần Văn Đông